

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẢI DƯƠNG**

Số: 20/2018/QĐHNGĐ-ST

Ngày: 26/6/2018

V/v công nhận thuận tình ly hôn

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẢI DƯƠNG**

Với thành phần giải quyết việc hôn nhân gia đình:

Chủ tọa phiên họp: Ông Nguyễn Văn Chắt - Thẩm phán

Thư ký phiên họp: Ông Đào Chính Hường - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Đàm Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 16/2018/HNGĐ-ST ngày 08/02/2018 về việc “Yêu cầu công nhận sự thuận tình ly hôn” theo Quyết định mở phiên họp số 39/2018/QĐ-ST ngày 19 tháng 6 năm 2018.

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

- Ông Nguyễn Văn K, sinh ngày 07/3/1972;

Địa chỉ: thôn ĐP, xã BL, huyện TK, tỉnh HD;

- Bà Nguyễn Thị Đ, sinh năm 09/10/1973;

Địa chỉ trước khi xuất cảnh: thôn ĐP, xã BL, huyện TK, tỉnh HD;

Nơi ở hiện tại: ĐL.

Những vấn đề cụ thể yêu cầu Tòa án giải quyết: Ông K, bà Đ đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương công nhận sự thuận tình ly hôn của vợ chồng.

Tại phiên họp, bà Đ vắng mặt có đề nghị xét xử vắng mặt, ông K có mặt đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn giữa ông và bà Đ. Đại diện VKSND tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp đề nghị chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của ông K bà Đ.

NHẬN ĐỊNH

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc hôn nhân gia đình được thẩm tra tại phiên họp, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương nhận định:

Về tố tụng: Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Đ có yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn và tại thời điểm làm đơn yêu cầu, bà Nguyễn Thị Đ đang đi lao động tại ĐL nên theo quy định tại Điều 35, 37 BLTTDS, Tòa án nhân dân tỉnh Hải Dương có thẩm quyền giải quyết sơ thẩm với yêu cầu của ông bà. Bà Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, Tòa án giải quyết vắng mặt bà theo quy định chung.

Về nội dung:

Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Đ tự do tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 27/6/1992 tại UBND xã YL, huyện YD, tỉnh BG nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Theo như vợ chồng xác định, vợ chồng chung sống hạnh phúc cho đến năm 2003 thì bà Đ bắt đầu đi lao động tại ĐL và kể từ đó hai vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không quan tâm gì đến nhau. Đến nay, vợ chồng xác định tình cảm không thể hàn gắn được nên đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn.

Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, việc thuận tình ly hôn của ông K bà Đ là tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

Về con chung: Vợ chồng có hai con chung là cháu Nguyễn Văn K1 sinh năm 1993 và cháu Nguyễn Anh V sinh ngày 29/6/2001. Cháu K đã trưởng thành còn cháu V, vợ chồng thỏa thuận ông K sẽ nuôi con chung và ông K không yêu cầu bà Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung. Xét thấy thỏa thuận là tự nguyện nên cần chấp nhận.

Vợ chồng không yêu cầu giải quyết vấn đề về tài sản nên Tòa án không xem xét.

Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Đ phải chịu lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật. Ông K tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 51, 55, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 35, 37, 149, 397 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 về lệ phí án phí Tòa án;

- Công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Văn K và bà Nguyễn Thị Đ.

- Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Anh V sinh ngày 29/6/2001 cho ông Nguyễn Văn K trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu trưởng thành (18 tuổi). Chấp nhận sự tự nguyện của ông K không yêu cầu bà Đ phải có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Bà Nguyễn Thị Đ được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở việc này.

- Về lệ phí: Ông Nguyễn Văn K tự nguyện chịu cả 300.000đ lệ phí ly hôn, đối trừ vào số tiền tạm ứng việc ly hôn 300.000đ ông đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2016/0003178 ngày 02/2/2018 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Hải Dương.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26/6/2018.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Cục THADS tỉnh Hải Dương;
- Lưu: HS, Tòa.

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Chát